

Bản án số: 45/2025/HS-ST

Ngày: 19-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Lợi

2. Bà Hồ Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B- Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B - Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 23/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HS ngày 03/11/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **K' D**, giới tính: nam; sinh ngày 16/3/1994, tại: tỉnh Lâm Đồng; số căn cước công dân: 068094002508. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: Thôn R, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chil; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; Cha: K' B (đã chết); mẹ: K' N; vợ: Đa Riêng Ka L, sinh năm 1993; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Ông Ha P, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Liêng Hót Ha Zét S, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Ông Nhim Chí Q, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ A, thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: đường N, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/4/2025, K' Đ điều khiển xe mô tô hiệu Loncin, loại Dream biển kiểm soát 49N3 – 3514 đi từ thôn R, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng đến khu vực thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng với mục đích đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, K' Đ thấy xe mô tô biển kiểm soát 49E2 – 04443 của anh Liêng Hót Ha Zét S đang dựng trong vườn cà phê, cách đường đi khoảng 05 mét. Quan sát không có người trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khoá nên K' D quyết định lấy trộm. K' D điều khiển xe biển kiểm soát 49N3 – 3514 mang đi giấu trong vườn cà phê cách khoảng 500 mét rồi đi bộ quay lại nơi để xe mô tô biển kiểm soát 49E2 – 04443. Quan sát xung quanh không có ai, K' Đ đi đến dẫn xe biển kiểm soát 49N3 – 3514 ra ngoài đường ngồi lên xe khởi động máy rồi điều khiển xe chạy về hướng xã Đ. Trên đường đi K' Đ dừng xe tháo biển số 49E2 – 04443 vứt đi rồi tiếp tục điều khiển xe vào tiệm sửa xe “T” của Trương Thành L, sinh năm 2001, thuộc thôn P, xã Đ để sơn lại xe với mục đích làm thay đổi hiện trạng của xe. K' Đ để xe lại quán T và nhờ em vợ là Ha P đến đón đồng thời K' Đ nhờ Ha P chở đến vườn cà phê ở thôn T, xã N để lấy xe Dream mà mình cất giấu. Khi cách khoảng 500m, K' Đ bảo Ha P về còn mình đi bộ đến để lấy xe. Khi đến nơi thì bị người dân nghi ngờ và đưa K' Đ cùng xe Dream, hiệu Loncin, loại xe Dream biển kiểm soát 49N3 – 3514 đến trình báo Công an xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng, K' D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda, loại xe WAVE, màu xanh bạc, biển kiểm soát 49E2 - 04443 phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: xe mô tô hiệu Honda, loại xe WAVE, màu xanh bạc, biển kiểm soát 49E2 – 04443 có trị giá 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 04/CT-VKSKV2 ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Lâm Đồng truy tố K' D về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K' D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt K' D từ 15 – 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 – 36 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại xe WAVE, màu xanh bạc, biển kiểm soát 49E2 – 04443 chủ sở hữu là ông Ha P, sinh năm 1964, trú tại thôn R, xã Đ. Ngày 07/04/2025, Ông Ha P giao cho Liêng Hót Ha Zét S, sinh năm 2006 (cháu nội Ông Ha P) để đi làm vườn thì bị mất. CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho Ông Ha P theo quy định.

Đối với xe mô tô hiệu Loncin, loại xe Dream, số khung: 1X0413, số máy: LC150FMC-01773037, chủ sở hữu là ông Nhim Chí Q, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã Đ. Năm 2001, ông mua và được cấp biển số 49S - 4150. Đến năm 2024, ông đã bán chiếc xe trên cho người mua phế liệu dạo, khi bán xe mô tô đã không còn biển số, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với chiếc biển số 49N3 - 3514, chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974, trú tại phường X, tỉnh Lâm Đồng. Năm 2020, ông làm rách mất biển số và đã bán chiếc xe trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ha P đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo K' D bồi thường thiệt hại và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại Bản cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng quy kết. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn nên mới phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Do không có thu nhập ổn định và muốn có xe để đi lại nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/4/2025 tại khu vực thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo K' D đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Ha P là xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh bạc, biển kiểm soát 49E2 – 04443, qua kết luận định giá có giá trị 12.300.000đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo K' D phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Lâm Đồng truy tố bị cáo K' D là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản để sử dụng nên vẫn thực hiện. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự. Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Lâm Đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại xe WAVE, màu xanh bạc, biển kiểm soát 49E2 – 04443. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Ông Ha P. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Loncin, loại xe Dream, số khung: 1X0413, số máy: LC150FMC-01773037 bị cáo K' D mua ở tiệm phế liệu, xe không có giấy đăng ký và biển số 49N3 - 3514, chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu T, bị cáo K' D mua ở tiệm phế liệu gắn vào xe. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Ha P đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda, loại xe WAVE, màu xanh bạc, biển kiểm soát 49E2 – 04443 và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Ha P và anh Trương Thành L không biết K' D thực hiện hành vi trộm xe mô tô biển kiểm soát 49E2 – 04443 nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo K' D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo K' D 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/11/2025).

Giao bị cáo K' D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo K' D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Liêng Hót Ha Zét S có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nìm Chí Q, ông Nguyễn Hữu T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực B – Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực B – Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Hoài

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực B–Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực B–Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài

